

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2022

Giữa: Nguyên đơn: chị Đỗ Thị Lan H - Sinh năm 1992
Sinh quán: Thôn Vũ Thượng, xã XL, huyện TX, tỉnh TH.
Nơi ĐKKHKT: Thôn Phong Cốc, xã XM, huyện TX, tỉnh TH.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn Phong Cốc, xã XM, huyện TX, tỉnh TH.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/4/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có sự đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Lan H và anh Nguyễn Văn H .
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Lan H và anh Nguyễn Văn H đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Trâm A , sinh ngày 03 tháng 02 năm 2020. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Trâm A cho chị Đỗ Thị Lan H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Anh trưởng thành. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Kể từ tháng 4/2022 cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không

ai được cản trở.

- Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng không có chị H và anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận chị Đỗ Thị Lan H chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0014201 ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, trả lại cho chị Đỗ Thị Lan H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nộp một lần là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân;
- UBND Xuân Minh, huyện Thọ Xuân ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ ĐĂNG TUẤN